

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/LĐ-PT

Ngày: 07- 6 - 2018

V/v đơn phương chấm dứt hợp đồng lao
động

CÔNG TY CP CẤP NƯỚC CÀ MAU
CÔNG VĂN ĐẾN
Lúc ^{15^h 25}.....h; ngày ¹².....tháng [?].....năm 20¹⁸..

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Minh Tấn

Bà Bùi Thị Phương Loan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 24 tháng 4 và ngày 07 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2018/TLPT-LĐ ngày 08/02/2018 về việc “Đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 01/2018/LĐ-ST ngày 04/01/2018 của Toà án nhân dân thành phố Cà Mau bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 02/2018/QĐ-PT ngày 28 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Đặng Thanh Tuấn; cư trú tại số 159, Trần Quang Khải, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Hoàng Bi; cư trú tại số 196, Trần Hưng Đạo, khóm 8, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo văn bản ủy quyền ngày 13/9/2017.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Hồ Nguyên Lễ, sinh năm 1970; Địa chỉ: Số 384/8B, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh là Luật sư của Văn phòng luật sư Luật Tín Nghĩa thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau. Địa chỉ: Số 204, Quang Trung, khóm 3, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Tấn Luật; chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Ngô Hoàng Vinh – Cán bộ phòng tổ chức hành chính của Công ty (Theo giấy ủy quyền số 36/GUQ ngày 05/6/2018)

Luật sư Hồ Nguyên Lễ xin vắng mặt, những người tham gia tố tụng còn lại có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Đặng Thanh Tuấn trình bày: Ngày 11/02/2005, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên cấp thoát nước và Công trình đô thị Cà Mau nay là Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau (gọi tắt là Công ty) ký hợp đồng lao động với anh, thời hạn 01 năm, hết hạn hợp đồng Công ty không có thông báo về thay đổi hay chấm dứt hợp đồng nên hợp đồng mặc nhiên có giá trị tiếp tục, anh làm nhân viên ghi thu sau đó được phân công làm nhân viên phòng Kế hoạch Kỹ thuật.

Quá trình làm việc, anh không bị kỷ luật hay vi phạm nội quy, quy chế của Công ty nhưng đến ngày 12/5/2016 Hội đồng quản trị Công ty ban hành Nghị quyết số 05/NQ-HĐQT thông qua “Phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau”. Đến ngày 17/5/2016, Hội đồng quản trị tiếp tục ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT thông qua phương án sử dụng lao động sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động. Cùng ngày, Công ty ban hành Thông báo số 11/TB-CNCM về việc điều động 29 lao động của Công ty về Phòng Tổ chức Hành chính quản lý trong đó có anh, không phân công công việc. Đến ngày 24/8/2016 anh nhận được Thông báo của Công ty về việc triển khai Quyết định số 163/QĐ-CN ngày 27/7/2016 chấm dứt hợp đồng lao động với anh theo phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động.

Không thống nhất với quyết định trên anh khiếu nại đến các cơ quan chức năng cấp tỉnh yêu cầu xem xét nhận anh trở lại làm việc. Kết quả khiếu nại các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền có văn bản yêu cầu Công ty cấp nước Cà Mau nhận anh trở lại làm việc nhưng Công ty vẫn không chấp nhận.

Anh Tuấn xác định:

- Hai Nghị quyết 05, 06 của Hội đồng quản trị Công ty ban hành là trái với quy định của pháp luật.

- Quy trình xem xét chốt danh sách chấm dứt hợp đồng lao động với nhiều người nhưng Công ty không bàn bạc, trao đổi với Ban chấp hành công đoàn của Công ty.

- Việc chấm dứt hợp đồng lao động với 27 lao động Công ty đã báo cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là giải quyết lao động dôi dư – Thực tế chính phía Công ty lại có báo cáo xin tiếp nhận lại số lượng lao động tương ứng.

Tại Toà anh Tuấn yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 163/QĐ-CN ngày 27/7/2016 của Công ty cấp nước Cà Mau về việc chấm dứt hợp đồng lao động, nhận anh trở lại làm việc;

- Buộc Công ty truy trả tiền lương trong thời gian không làm việc tính từ 27/7/2016 cho đến ngày 02/01/2018 với mức lương 3.917.500đ/tháng = 76.434.200đ; Bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng trái luật là: 02 tháng x 3.917.600đ = 7.835.200đ; Tiền ăn giữa ca là 680.000đ/tháng tính từ 27/7/2016 cho đến ngày 02/01/2018 là 13.110.000đ; Tiền thưởng (76.434.200đ quỹ lương) x 10% = 7.643.420đ; Tiền thưởng lễ 30/4, 1/5 và nghỉ Tết là 4.000.000đ; Tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm là 2.938.200đ; Truy đóng các loại bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 7/2016 cho đến khi Công ty nhận trở lại làm việc; Bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 3.320.000đ/tháng x 10 tháng = 33.200.000đ; Trả chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là 10.000.000đ; chi phí mượn in ấn đơn, chi phí đi lại

yêu cầu, khiếu nại là 2.000.000đ và yêu cầu Công ty tiếp tục trả lương cùng các chế độ khác cho anh Tuấn tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi Công ty nhận trở lại làm việc.

Đại diện của bị đơn trình bày: Công ty cấp nước Cà Mau thừa nhận nội dung hợp đồng lao động và chấm dứt hợp đồng lao động đúng như trình bày của anh Tuấn. Tại phiên tòa người đại diện của bị đơn xác định việc Công ty cấp nước chấm dứt hợp đồng lao động với anh Tuấn như đã trình bày là đúng pháp luật nên không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn.

Từ nội dung trên, bản án lao động sơ thẩm số: 01/2018/LĐ-ST ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau quyết định:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Thanh Tuấn đối với Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau về việc:

- Yêu cầu hủy Quyết định số 163/QĐ-CN ngày 27/7/2016 của Công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động, nhận anh trở lại làm việc;

- Truy trả tiền lương trong thời gian không làm việc tính từ 27/7/2016 cho đến ngày 02/01/2018 với mức lương 3.917.500 đồng/tháng bằng 76.434.200 đồng;

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng trái luật là: 02 tháng x 3.917.600 đồng bằng 7.835.200 đồng;

- Tiền ăn giữa ca là 680.000 đồng/tháng tính từ 27/7/2016 cho đến ngày 02/01/2018 là 13.110.000 đồng; Tiền thưởng (76.434.200đ quỹ lương) x 10% = 7.643.420 đồng; Tiền thưởng lễ 30/4, 1/5 và nghỉ Tết là 4.000.000đ; Tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm là 2.938.200 đồng;

- Truy đóng các loại bảo hiểm: y tế, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 7/2016 cho đến khi Công ty nhận trở lại làm việc;

- Bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 33.200.000 đồng;

- Trả chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là 10.000.000 đồng và trả chi phí mượn in ấn đơn, chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại là 2.000.000 đồng.

- Buộc Công ty tiếp tục trả lương và các chế độ khác tính từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi Công ty nhận trở lại làm việc.

Ngoài ra, bản án còn xử lý trách nhiệm án phí và thông báo cho đương sự biết quyền kháng cáo theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đặng Thanh Tuấn rút lại một phần nội dung kháng cáo đối với yêu cầu bồi thường về mặt tổn thất tinh thần; Tiền chi phí thuê mướn Luật sư và chi phí in ấn tài liệu; Thanh toán tiền thưởng, tiền Lễ 30/4, 1/5 và nghỉ Tết; Tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm. Các yêu cầu khác vẫn giữ nguyên.

Căn cứ kháng cáo của anh Tuấn và người đại diện theo ủy quyền xác định việc Công ty cấp nước chấm dứt hợp đồng lao động với anh là vi phạm quy định của pháp luật như sau:

- Hai Nghị quyết 05, 06 của Hội đồng quản trị Công ty ban hành là trái với quy định của pháp luật.

- Quy trình xem xét chốt danh sách chấm dứt hợp đồng lao động với nhiều người nhưng Công ty không bàn bạc, trao đổi với Ban chấp hành công đoàn của Công ty.

- Việc chấm dứt hợp đồng lao động với 27 lao động Công ty đã báo cáo với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là giải quyết lao động dôi dư – Thực tế chính phía Công ty lại có báo cáo xin tiếp nhận lại số lượng lao động tương ứng.

- Sau khi ký chấp dứt hợp đồng lao động với 27 người ngày 27/7/2016 theo danh sách chốt lao động của Công ty còn 238 người nhưng ngày 29/7/2016 Chủ tịch hội đồng quản trị vẫn phê duyệt định mức lao động năm 2016 bằng 265 người tức là vẫn giữ đúng số lượng lao động 27 người mà Công ty cho rằng là dôi dư sau khi cải tổ bộ máy.

Từ sai phạm trên, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Thanh Tuấn đối với Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau về việc: -

- Hủy Quyết định số 163/QĐ-CN ngày 27/7/2016 của Công ty về việc chấm dứt hợp đồng lao động, nhận anh trở lại làm việc;

- Truy trả tiền lương trong thời gian không làm việc tính từ 27/7/2016 cho đến ngày xét xử phúc thẩm. Chấp nhận xác định của đại diện Công ty cấp nước lấy mức lương thực lãnh của anh Tuấn bằng 4.020.000 đồng/tháng vào tháng 6/2016 làm cơ sở tính lương của anh Tuấn.

- Bồi thường 02 tháng tiền lương do chấm dứt hợp đồng trái luật.

- Thanh toán tiền ăn giữa ca là 680.000đ/tháng tính từ 27/7/2016 cho đến tháng 5/2017 và bằng 730.000đồng/tháng từ tháng 6/2017 đến nay.

Và tự nguyện rút một phần yêu cầu kháng cáo như sau:

- Yêu cầu thanh toán tiền thưởng (76.434.200đ quỹ lương) x 10% = 7.643.420đ; Tiền thưởng lễ 30/4, 1/5 và nghỉ Tết là 4.000.000đ; Tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm là 2.938.200đ;

- Bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 33.200.000đ;

- Trả chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là 10.000.000đ và trả chi phí mượn in ấn đơn, chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại là 2.000.000đ.

[2] Đại diện bị đơn xác định: Quan điểm chấm dứt hợp đồng lao động với anh Tuấn Công ty không thay đổi, yêu cầu không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm. Nêu Tòa buộc nhận anh Tuấn lại làm việc, yêu cầu lấy mức lương thực lãnh của anh Tuấn vào tháng 6/2016 bằng 4.020.000đồng/tháng để làm căn cứ thanh toán.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát:

Viện kiểm sát xác định việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty cấp nước với anh Tuấn vi phạm các nội dung cơ bản như sau:

- Khi cho nhiều người nghỉ việc Công ty không báo trước để có ý kiến chỉ đạo của cơ quan đại diện vốn Nhà nước là Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Khi cho nhiều người nghỉ việc Công ty không làm việc với đại diện của người lao động về từng trường hợp cụ thể trước khi chốt danh sách.

Đề nghị: Sửa án sơ thẩm, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Thanh Tuấn:

Hủy quyết định số 163/QĐ-CN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty cấp nước với anh Đặng Thanh Tuấn.

Buộc Công ty cấp nước nhận anh Đặng Thanh Tuấn trở lại làm việc.

Buộc Công ty cấp nước phải hoàn trả tiền các khoản bảo hiểm, tiền bồi thường 2 tháng lương cho anh Tuấn theo quy định chung.

Chấp nhận mức lương anh Tuấn thực lãnh bằng 4.020.000 đồng/tháng làm cơ sở thanh toán lương, bồi thường thiệt hại theo quy định chung.

Do anh Tuấn rút một phần kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm các nội dung kháng cáo bị rút.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng:

Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau là đơn vị kinh tế hoạt động chung theo Luật Doanh nghiệp, Bộ luật Lao động và do là đơn vị có vốn Nhà nước chiếm tỷ lệ chủ đạo, bản thân các thành viên lãnh đạo chủ chốt trong Hội đồng quản trị, ban điều hành, kiểm soát của Công ty là cán bộ công, viên chức Nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau là Cơ quan chủ quản đại diện chủ sở hữu cử trực tiếp thực hiện công tác quản lý nên Công ty còn phải chịu điều chỉnh bởi Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà Nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Doanh nghiệp.

Đối chiếu thực tế hoạt động cải tổ lao động của Hội đồng quản trị Công ty cấp nước như đã nêu tại phần nội dung với quy định của các văn bản Luật mà Công ty phải chịu điều chỉnh như đã nêu trên, nhận thấy: Công ty dự tính chấm dứt hợp đồng lao động với 29 cá nhân trực thuộc Công ty (sau đó rút lại hai trường hợp còn 27 lao động). Nghị quyết 05, 06 điều chỉnh trực tiếp đến lợi ích của 27 người lao động nhưng Công ty không thực hiện báo cáo với cơ quan đại diện chủ sở hữu là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 48 Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà Nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Doanh nghiệp.

- Theo khoản 3 Điều 44 Bộ luật lao động quy định “Việc cho thôi việc đối với nhiều người lao động theo quy định tại Điều này chỉ được tiến hành sau khi đã trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động...”, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật lao động quy định “Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở”.

Tại thời điểm xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức – ngày 09/5/2016 chưa có danh sách của những người bị chấm dứt hợp đồng lao động. Đến ngày 16/5/2016 Hội đồng quản trị, Ban điều hành, trưởng phòng tổ chức làm việc với trưởng bộ phận, đơn vị trực thuộc chốt lại danh sách người lao động tiếp tục sử dụng sau khi tái cơ cấu không có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động. Như vậy khi xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy thì Công ty tổ chức họp Ban chấp hành Công đoàn vào ngày 09/5/2016 để thông qua phương án là đúng với quy định nhưng khi tiến hành xây dựng phương án sử dụng lao động thì không có tài liệu thể hiện Lãnh đạo Công ty trao đổi với Ban chấp hành Công đoàn là không đúng với Nghị quyết số 05 và không tuân thủ theo khoản 3 Điều 44, khoản 2 Điều 46 Bộ luật lao động.

Đối với chữ ký của bà Thẩm trong phương án, danh sách chấm dứt hợp đồng lao động là có đóng dấu của Ban chấp hành Công đoàn nhưng không có bất cứ

biên bản nào thể hiện khi xây dựng phương án sử dụng lao động có sự tham gia của Ban chấp hành công đoàn.

Như vậy việc ký tên của bà Thẩm nếu có đó là ý kiến cá nhân, không thể hiện việc Công ty trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động khi cho 27 người lao động thôi việc. Đây là trách nhiệm của Công ty trong việc phối hợp với Ban chấp hành công đoàn nhưng Công ty không thực hiện là vi phạm khoản 5 Điều 192 Bộ luật lao động. Do đó, Công ty vi phạm trong quy trình chấm dứt hợp đồng lao động cho thôi việc đối với nhiều người mà chưa trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở.

[5] Quyết định số 163/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 được ban hành không đúng trình tự thủ tục theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của anh Tuấn về việc hủy Quyết định này và buộc Công ty phải nhận anh Tuấn trở lại làm việc là phù hợp.

Do hủy Quyết định số 163/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 nên Công ty cấp nước phải chịu trách nhiệm bồi thường và phục hồi các lợi ích khác cho anh Tuấn theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, cụ thể Công ty cấp nước phải trả cho anh Tuấn các khoản sau đây:

Chi trả tiền lương trong thời gian không được làm: Anh Tuấn yêu cầu được tính tiền lương từ ngày 27/7/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm, mức lương anh yêu cầu theo mức thực lãnh vào thời điểm nghỉ việc do chấm dứt hợp đồng lao động. Đại diện Công ty thống nhất nếu phải nhận anh Tuấn trở lại làm việc, Công ty đồng ý thanh toán lương cho anh Tuấn theo mức thực lãnh tại bảng lương 6/2016 thể hiện bằng 4.020.000 đồng.

Từ cơ sở trên buộc Công ty phải chi trả cho anh Tuấn số tiền lương như sau: Thời điểm trả lương tính từ ngày 28/7/2016. Mức lương phải trả 4.020.000 đồng/tháng. Thời hạn trả lương từ ngày 28/7/2016 đến 07/6/2018 bằng 22 tháng 10 ngày. Thành tiền lương bằng 89.780.000 đồng.

Bồi thường hai tháng lương do bị chấm dứt hợp đồng trái pháp luật bằng 8.040.000 đồng.

Ngoài ra, Công ty phải đóng các khoản bảo hiểm cho anh Tuấn từ tháng 8/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm. Anh Tuấn có nghĩa vụ phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật.

Đối với tiền ăn giữa ca là 680.000 đồng /tháng x 19 tháng bằng 12.920.000 đồng; Tiền thưởng bằng 7.443.440 đồng; Tiền thưởng lễ 30/4- 01/5 và nghỉ Tết là 4.000.000 đồng. Giữa người lao động và người sử dụng lao động không thỏa thuận trong hợp đồng và theo Điều 21 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP của Chính phủ ngày 12/01/2015 có quy định không tính tiền lương là tiền ăn giữa ca, tiền thưởng nên không chấp nhận yêu cầu này của anh Tuấn.

Đối với tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm bằng 2.938.200 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm anh Tuấn nhận từ khi hợp đồng lao động đến nay nếu anh nghỉ phép năm thì vẫn được hưởng lương, nếu không nghỉ thì Công ty cũng không chi trả. Do buộc Công ty nhận anh Tuấn trở lại làm việc nên anh Tuấn có quyền thỏa thuận với Công ty để được nghỉ phép năm theo quy định.

Đối với kháng cáo yêu cầu chấp nhận thanh toán tiền thưởng (76.434.200 đồng quỹ lương) x 10% = 7.643.420 đồng; Tiền thưởng lễ 30/4, 1/5 và nghỉ Tết là 4.000.000 đồng; Tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm là 2.938.200 đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 33.200.000 đồng; Trả chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là 10.000.000 đồng và trả chi phí mượn in ấn đơn, chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại là 2.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần, chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chi phí khác 2.000.000 đồng. Anh Tuấn và người đại diện rút yêu cầu kháng cáo nên đình chỉ xét xử phúc thẩm phần này.

Đối với số tiền trợ cấp thôi việc hiện anh Tuấn chưa nhận nên không xem xét đối trừ, Công ty tự thực hiện thủ tục để nhận lại số tiền này.

Như vậy, tổng cộng các khoản anh Tuấn yêu cầu được chấp nhận bằng 97.820.000 đồng.

[6] Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm anh Tuấn không phải nộp. Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau phải chịu án phí theo quy định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147; khoản 2 Điều 308; Điều 309 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Đặng Thanh Tuấn. Sửa bản án sơ thẩm số 01/2018/LĐ-ST ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau.

Áp dụng: Điều 22, 31, 36, 42, 44, 46 và Điều 208 Bộ luật Lao động.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đặng Thanh Tuấn đối với Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau.

- Hủy Quyết định số 163/QĐ- CTN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với anh và buộc Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau nhận anh Đặng Thanh Tuấn trở lại làm việc.

- Buộc Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau thanh toán cho anh Đặng Thanh Tuấn tổng số tiền bằng 97.820.000 đồng.

Buộc Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 28/7/2016 đến ngày xét xử phúc thẩm. Anh Đặng Thanh Tuấn phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật.

Công ty có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và các chế độ bảo hiểm khác cho anh Đặng Thanh Tuấn từ ngày xét xử phúc thẩm đến khi nhận anh Đặng Thanh Tuấn trở lại làm việc.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với các yêu cầu kháng cáo do anh Đặng Thanh Tuấn rút kháng cáo đối với các khoản sau:

- Tiền thưởng (76.434.200 đồng quỹ lương) x 10% = 7.643.420 đồng;

- Tiền thưởng lễ 30/4, 1/5 và nghỉ Tết là 4.000.000 đồng;
- Tiền lương 15 ngày nghỉ phép năm là 2.938.200 đồng;
- Bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền là 33.200.000 đồng;
- Trả chi phí nhờ tư vấn, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là 10.000.000 đồng và trả chi phí mượn in ấn đơn, chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại là 2.000.000 đồng;
- Tiền ăn giữa ca là 680.000 đồng /tháng x 19-tháng = 12.920.000 đồng

3. Án phí dân sự sơ thẩm phúc thẩm về lao động: Anh Đặng Thanh Tuấn không phải nộp (anh Tuấn đã được miễn dự nộp). Công ty cổ phần cấp nước Cà Mau phải chịu án phí sơ thẩm là 2.934.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT, (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



Huỳnh Văn Yên